

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2020/HS - PT.

Ngày: 24 -11- 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Gia Lương.

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Ông Nguyễn Trung Thông.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

*Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Diễm Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 284/2020/TLPT-HS ngày 30/10/2020, đối với bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Ngọc S, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Ngọc S đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 144/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, thành phố B, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12;

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966;

Con bà Ngô Thị C ( tức K), sinh năm 1967;

Gia đình có 4 anh em, bản thân là thứ nhất;

Vợ là Vũ Thị N, sinh năm 1987;

Có 2 con: Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án: Bản án số: 113/2015/HS-ST ngày 16/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2016, chấp hành xong án phí HSST và DSST tháng 06/11/2015, nhưng chưa chấp hành xong tiền bồi thường dân sự cho người bị hại.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số: 224/2013/HS-ST ngày 20/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2020 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, thành phố B, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12;

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966;

Con bà Ngô Thị Châu (tức K), sinh năm 1967;

Gia đình có 4 anh em, bản thân là thứ 3;

vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1996;

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số: 51/2013/HS-ST ngày 24/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 07 bị cáo khác và 01 người có quyền nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa thì vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 53 phút ngày 26/4/2020, Nguyễn Văn V, sinh năm 1989 ở thôn P, xã T, thành phố B, tỉnh B sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng, gắn sim số 0981.636.782 gọi điện thoại rủ Hoàng Ngọc D, sinh năm 1992 và Hoàng Văn C, sinh năm 1979 cùng ở thôn G, xã T; Lương Văn S1, sinh năm 1997 ở thôn P, xã T, thành phố B, tỉnh B đến nhà V để đánh bạc. D, C, S1 đồng ý. Nhưng sau đó do nhà V đang có con nhỏ nên V gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Y, sinh năm 1991 (là anh họ của V) ở thôn P, xã T, thành phố B hỏi mượn nhà Y để tổ chức cho các đối tượng đánh bạc. Y đồng ý và chỉ cho V chỗ để chìa khóa nhà Y. Khoảng 14 giờ 27 phút cùng ngày, Hoàng Ngọc D, Hoàng Văn C, Lương Văn S1, Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1993 (là em trai của V) và Đinh Xuân D, sinh năm 1999 cùng ở thôn P, xã T, thành phố B, tỉnh B đến nhà V. Tại đây, V bảo mọi người sang nhà Y để đánh

bạc. V đưa cho S cầm 02 bộ bài tú lơ khơ, D cầm 01 bộ bài tú lơ khơ đi sang nhà Y để đánh bạc. Đến nhà Y, V cùng mọi người đi theo lối cửa ngách vào trong nhà rồi V cài chốt cửa lại. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Hoàng Văn C1, sinh năm 1988 ở thôn G, xã T, thành phố B đến nhà Y. Lúc này tại nền phòng khách nhà Y đã trải sẵn chiếu chiếu xếp hình vuông nên D, C1, S, S1, C, D cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi liêng tại nhà Y. V không tham gia đánh bạc, đi khóa toàn bộ cửa ra vào nhà rồi ngồi xem mọi người đánh bạc. Các đối tượng khác ngầm hiểu với nhau về việc kết thúc đánh bạc ai thắng sẽ cho V một khoản tiền.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức chơi liêng như sau: Các đối tượng sử dụng luân phiên hai bộ bài tú lơ khơ 52 quân (một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ) để chơi. Những người chơi ngồi thành vòng tròn, bắt đầu một ván thì mỗi người góp 50.000 đồng để vào giữa chiếu gọi là “tiền gà”, sau đó một người làm chương chia bài cho mỗi người chơi 03 quân bài, sau khi chia bài xong thì người làm chương được đưa ra mức “tố” (tức là đặt tiền), mức “tố” thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất không hạn chế hoặc úp bài (dừng chơi ván bài đó). Những người còn lại có thể theo hoặc úp bài xuống (coi như mất tiền gà đã đặt). Sau đó những người tham gia tố sẽ mở bài ra để so, bài ai lớn nhất thì được ăn toàn bộ số tiền ở giữa chiếu bạc. Nếu chỉ có một người tố, những người còn lại không theo thì người tố được ăn số “tiền gà”. Xong mỗi ván bài ai thắng thì sẽ được làm chương ván bài tiếp theo. Quy ước: 03 quân bài giống nhau thì được gọi là “sáp” (ba quân bài “A” là lớn nhất và ba quân bài “2” là nhỏ nhất); 03 quân bài liên tiếp nhau thì được gọi là “liêng”, 03 quân bài cùng chất với nhau được gọi là “đồng hoa”, trường hợp cùng chất thì thứ tự lớn đến bé lần lượt là “rô > cơ > bích > tép” (“liêng” lớn nhất là bộ ba quân bài “Q, K, A”); 03 quân bài gồm các quân bài “J hoặc Q hoặc K” nhưng không phải liên tiếp thì được gọi là “đĩ”; nếu 03 quân bài không thuộc các trường hợp trên thì tính điểm bằng cách cộng điểm các quân bài lại với nhau, 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, A tính là 1 điểm, các quân bài còn lại được điểm theo số ghi trên quân bài. Ai được 9 điểm là cao nhất (nếu được 10 hoặc 20 điểm thì tính là 0 điểm, được 12 hoặc 22 điểm thì tính là 2 điểm ...). Quy định “sáp” là lớn nhất, sau đó đến “đồng hoa”, đến “liêng”, đến “đĩ” rồi đến tính điểm. Ngoài ra trong mỗi ván bài, những người chơi có thể cá cược với người làm chương, mức đặt cược thấp nhất (chống cửa) là 50.000 đồng, không hạn chế tối đa, tùy theo thỏa thuận giữa người chơi với người làm chương; người nào được “sáp” hoặc “đồng hoa” thì sẽ được của những người chơi còn lại số tiền lần lượt là 200.000 đồng và 100.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, C bị thua hết tiền nên ngồi xem mọi người đánh bạc. Lúc này D, C1, S, S1, D cùng thống nhất chuyển sang hình thức chơi ba cây. D chơi ba cây được một lúc thì thua hết tiền và ngồi xem mọi người đánh bạc. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Y về nhà gọi cửa thì V mở cửa ngách để Y vào nhà. Y vào nhà thấy các đối tượng đang đánh bạc nhưng không nói gì và ngồi xem các đối tượng

đánh bạc. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày thì có Vũ Liên M, sinh năm 1997 ở thôn M, xã T, thành phố B, tỉnh B đến. Y mở cửa ngách cho M vào tham gia đánh bạc cùng D, C1, S, S1.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây như sau: Các đối tượng sử dụng luân phiên hai bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài (một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ) được lọc ra từ bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, bỏ đi các quân bài 10, J, Q, K để chơi. Một người làm chương chia bài cho mỗi người chơi 03 quân bài, sau đó tính điểm theo thang điểm 10 (20 điểm tính là 10), nếu tổng điểm cao hơn 10 hoặc 20 thì sẽ chỉ tính điểm hàng đơn vị. Ví dụ: 3 quân bài 4,7,9 có tổng điểm= 20 sẽ tính là 10 điểm; 3 quân 2, 3, 8 có tổng điểm= 13 sẽ tính là 3 điểm; 3 quân bài 7, 8, 9 có tổng điểm= 24 sẽ tính là 4 điểm. Quân át tính là 01 điểm, các quân 2, 3..., 9 lần lượt tính điểm tương ứng với số. Sau khi cộng điểm 03 quân bài thì so sánh giữa người làm chương và người chơi để tính thắng thua, bài ai cao điểm hơn là thắng, thấp điểm hơn là thua. Mức đặt cược quy định mỗi ván bài thấp nhất (chống cửa) là 50.000 đồng, cao nhất không hạn chế, tùy thuộc vào thỏa thuận với người làm chương, mỗi ván vào “tiền gà” 50.000 đồng. Trong mỗi ván bài nếu có ai cao điểm nhất thì được ăn gà, ai 10 điểm thì được làm chương ở ván bài tiếp theo. Trong tình huống có hai bài bằng điểm nhau thì xác định thắng thua căn cứ vào “chất” của quân bài, quy ước từ lớn đến bé theo thứ tự là “rô > cơ > bích > tép”, bài có chất cao hơn sẽ thắng, trường hợp hai bài bằng điểm và có hai lá bài cùng chất thì so hai quân bài cùng chất, bài có quân lớn hơn sẽ thắng (quy ước quân át rô là quân bài to nhất).

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác C1 an thành phố Bắc Giang bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm: Số tiền 28.700.000 đồng thu trên chiếu bạc; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân màu xanh; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân màu đỏ; 01 chiếc chiếu xóp hình vuông, nhiều màu sắc.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ những đồ vật, tài sản gồm:

- Tạm giữ của Nguyễn Văn V số tiền 5.900.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, vỏ màu trắng, số IMEI: 59265067015133.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Y 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, vỏ màu đen, có số IMEI1: 867245036733551, IMEI2: 867245036733569.

- Tạm giữ của Hoàng Ngọc D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, vỏ màu đỏ, có số IMEI1: 868683048605319, số IMEI2: 868683048605301; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn đen, có số máy: HC12E3427954, biển kiểm soát 98L4- 9553.

- Tạm giữ của Nguyễn Ngọc S số tiền 4.300.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, có số IMEI1: 864934537057247, số IMEI2: 864934537057247.

- Tạm giữ của Hoàng Văn C1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, có số IMEI: 359177073849260; 01 chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu xanh, có số IMEI: 353891101409667 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 98B3- 587.39.

- Tạm giữ của Hoàng Văn C số tiền 200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, vỏ màu xanh, có số IMEI1: 865222046267039, số IMEI2: 865222046267021.

- Tạm giữ của Lương Văn S1 số tiền 8.100.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu trắng, có số IMEI: 356999063017720.

- Tạm giữ của Đinh Xuân D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, có số IMEI1: 3589930929934221, số IMEI2: 358993092993420.

- Tạm giữ của Vũ Liên M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu xám, có số IMEI: 354387060337790.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận như sau:

- Hoàng Ngọc D khai có 8.000.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 1.000.000 đồng, tiền đánh bạc để ở chiếu bạc.

- Nguyễn Ngọc S khai trước khi tham gia đánh bạc có 8.300.000 đồng, sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 1.900.000 đồng, tiền đánh bạc để ở chiếu bạc. Số tiền 4.300.000 đồng S tự nguyện giao nộp không liên quan đến hành vi đánh bạc.

- Hoàng Văn C1 khai có 3.200.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 4.800.000 đồng, tiền đánh bạc để ở chiếu bạc.

- Lương Văn S1 khai trước khi tham gia đánh bạc có 12.100.000 đồng, sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang bị thua số tiền 3.700.000 đồng, tiền đánh bạc để ở chiếu bạc. Số tiền 8.100.000 đồng S1 tự nguyện giao nộp không liên quan đến hành vi đánh bạc.

- Vũ Liên M khai có 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 1.800.000 đồng, tiền đánh bạc để ở chiếu bạc.

- Hoàng Văn C khai trước khi tham gia đánh bạc có 3.700.000 đồng, sử dụng 3.500.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết số tiền này. Số tiền 200.000 đồng C tự nguyện giao nộp không liên quan đến hành vi đánh bạc.

- Đinh Xuân D khai có 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc và bị thua hết.

Tổng số tiền các đối tượng dùng vào mục đích đánh bạc là 28.700.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn đen- bạc, có số máy: HC12E3427954, số khung: RLHHC1203AY627835, biển kiểm soát 98L4-9553 tạm giữ của Hoàng Ngọc D. Qua điều tra xác định chiếc biển kiểm soát gắn vào xe là của một chiếc xe mô tô khác mang tên chủ sở hữu là anh Đào Văn Tiền ở thôn Sậm, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn đen-bạc, có số máy: HC12E3427954, số khung: RLHHC1203AY627835 đã đăng ký, được cấp biển kiểm soát là 29H1-323.08 mang tên chủ sở hữu là anh Tạ Kế Quang ở số 101 C28 Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành

phố Hà Nội. Theo bị can D khai là mua lại chiếc xe mô tô trên của anh Đỗ Mạnh Tùng, sinh năm 1990 ở thôn Giếng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, mời anh Tùng đến làm việc nhưng do anh Tùng không có mặt tại địa phương; tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng xác định chiếc mô tô có đặc điểm như trên và chiếc xe có biển kiểm soát 98L4 - 9553 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên Cơ quan điều tra đã tách chiếc xe mô tô trên ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 120/CT-VKS ngày 16/7/2020 của VKSND thành phố Bắc Giang đã truy tố Nguyễn Văn V về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn Y, Hoàng Ngọc D, Hoàng Văn C1, Nguyễn Ngọc S, Hoàng Văn C, Lương Văn S1, Đinh Xuân D, Vũ Liên M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 144/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 24 ( Hai mươi bốn) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 26/4/2020 và phạt 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc S 12 ( Mười hai) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 và phạt 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2020, bị cáo Nguyễn Ngọc S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 30/9/2020 bị cáo Nguyễn Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do:

Bị cáo Nguyễn Văn V trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp đủ tiền phạt và án phí như bản án sơ thẩm đã tuyên tổng là 20.200.000 đồng, bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Hán có công được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì, hạng 3.

Bị cáo Nguyễn Ngọc S trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp đủ tiền phạt bổ sung và án phí, bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Hán có công được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì, hạng 3.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Ngọc S, sửa bản án sơ thẩm; giảm một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn V; giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo Nguyễn Ngọc S được hưởng án treo. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Ngọc S không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Văn V nói lời sau cùng: Không có ý kiến gì.

Bị cáo Nguyễn Ngọc S nói lời sau cùng: Không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Ngọc S đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Ngọc S thì thấy: Khoảng 16 giờ ngày 26/4/2020, tại nhà Nguyễn Văn Y ở thôn Phố, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn V có hành vi tổ chức cho Hoàng Ngọc D, Hoàng Văn C1, Nguyễn Ngọc S, Hoàng Văn C, Lương Văn S1, Đinh Xuân D, Vũ Liên M đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng và đánh ba cây. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc là 28.700.000 đồng, Nguyễn Văn Y không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo D, C1, S, C, S1, D, M đánh bạc tại nhà nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm về tội “Đánh bạc”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị Nguyễn Ngọc S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội “Đánh bạc”; là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Ngọc S chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

- Xét kháng cáo xin được giảm hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Ngọc S thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Văn V chưa được xóa án tích do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Ngọc S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc là trái phép và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng vì động cơ vụ lợi các bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp thể hiện sự coi thường pháp luật. Việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015, truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội “Đánh bạc”; là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính và hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 24 ( Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Ngọc S 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” là tương xứng với hành vi phạm tội, không nặng đối với các bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn V xuất trình 01 Biên lai thu tiền số AA/2012/00799 ngày 13/11/2020 nộp đủ số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, tổng cộng là 14.300.000đồng; bị cáo Nguyễn Ngọc S xuất trình 01 Biên lai thu tiền số AA/2012/00795 ngày 09/11/2020 nộp đủ số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, tổng cộng là 5.900.000đồng, các bị cáo đều có ông nội là Nguyễn Văn Hán có công được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì, hạng 3. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ mới chưa được cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên sẽ xem xét áp dụng cho các bị cáo tại cấp phúc thẩm. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc S, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Nguyễn Ngọc S không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo S đã tự nguyện nộp đủ số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, tổng cộng là 5.900.000đồng. Về nhân thân mặc dù bị cáo Nguyễn Ngọc S đã một lần bị kết án Tại Bản án số: 51/2013/HS-ST ngày 24/7/2013, Tòa án nhân dân huyện



Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng bị cáo bị xét xử đã lâu, phạm tội với lỗi vô ý. Đối chiếu với Nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo; do vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Ngọc S được chấp nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Ngọc S, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 16 ( Mười sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 26/4/2020; phạt 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc S 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang; giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Phạt 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết

định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Ngọc S không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn V đã nộp 14.300.000đồng tại biên lai thu số AA/2012/00799 ngày 13/11/2020, tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Ngọc S đã nộp 5.900.000đồng tại biên lai thu số AA/2012/00795 ngày 09/11/2020 , tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Gia Lương**